

Số: 87/2019/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị NTHH; nơi cư trú: Số 3 gác 2 C102, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng.

Anh HTC; nơi cư trú: Số 3 gác 2 C102, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị NTHH và anh HTC kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Hải Phòng ngày 18 tháng 3 năm 2013. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc và anh chị đã có với nhau hai con chung. Đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng về tính cách, quan điểm sống dẫn đến rạn nứt trong quan hệ vợ chồng, mặc dù anh chị đã được họ hàng hai bên động viên, khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả. Cũng từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có hai con chung là C, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2013 và D, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận với nhau chị NTHH sẽ nuôi hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị NTHH và anh HTC thống nhất khai không có tài sản chung và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị NTHH và anh HTC thống nhất khai không có nợ chung và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 08/4/2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận chị NTHH và anh HTC thuận tình ly hôn.

[6] Về lệ phí dân sự: Chị NTHH và anh HTC, mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị NTHH và anh HTC thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Hai bên thỏa thuận và thống nhất: Chị NTHH trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là C, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2013 và D, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2016 cho đến lúc các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị NTHH và anh HTC thống nhất khai không có tài sản chung và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.
- Về nợ chung: Chị NTHH và anh HTC thống nhất khai không có nợ chung và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Chị NTHH và anh HTC không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị NTHH và anh HTC, mỗi người phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0008166 ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị NTHH và anh HTC đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND phường A, B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự; HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phương